

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 26/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình
- Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; giới tính Nam; Sinh ngày 23/7/2000, tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1974; Họ tên vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh số: 633/QĐ-ĐTTH ngày 31/03/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. (Bắt tạm giam ngày 02/4/2020)

(bị cáo có mặt).

* Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: ấp 3, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị T1, sinh năm 1937 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/01/2020 M đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn V thấy cửa mở. M đi vòng ra phía sau mở cửa bếp đi vào trong nhìn lên phòng khách thấy có nhiều người ngủ. Thấy phía trên đầu chị Nguyễn Ngọc C có chiếc

bóp màu đen. M vén mùng lấy trộm chiếc bóp màu đen, rồi quay xuống nhà bếp nhìn thấy có 03 điện thoại di động của chị C đang sạc pin để trên mặt tủ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J2 và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2. M lấy 03 điện thoại di động đi ra cửa sau để thoát ra ngoài. Đi được một đoạn M kiểm tra bên trong bóp thấy có 01 lắc bằng vàng, tiền mặt 6.000.000 đồng, bao lì xì (M không kiểm tra bên trong). M cất giấu trong bụi sả trước cửa nhà bà Trần Thị T1, sau đó M lấy số tài sản trong bụi sả đưa vào cất giấu trong bếp nhà Trần Thị T1. Sau khi mất tài sản, chị Nguyễn Ngọc C đã đến Công an xã P trình báo, tiến hành xác minh rà soát Công an mời M đến làm việc, M đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông V. Kiểm tra nhà bà Trần Thị T1 theo lời khai của M nhưng không thu hồi được tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 93/KLĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận 01 lắc vàng và 03 điện thoại di động trị giá là 11.781.495 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Trong thời gian Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra, M tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ ngày 29/03/2020 Nguyễn Văn M đi đến nhà bà nội là Trần Thị T1, sinh năm 1937, ngụ tại ấp L, xã P. Bà T1 đi vào phòng ngủ thì M theo sau trốn dưới gầm giường. M nhìn thấy một chiếc chày để ngay dưới lu gạo. M nghi ngờ bà T1 cất giấu tài sản đã nằm chờ. Khi bà T1 đi ra phía sau nhà thì M chui ra nhấc lu gạo phát hiện một bọc nylon có 3.500.000 đồng bên trong. M lấy hết số tiền trên và nằm sau cửa phòng ngủ. Đến 15 giờ bà T1 gọi M dậy đi về, lúc này bà T1 kiểm tra phát hiện bị mất 3.500.000 đồng. Nghi ngờ M lấy trộm, bà T1 trình báo Công an xã P. Công an xã P làm việc, Nguyễn Văn M khai nhận trộm tài sản của bà T1 và giao nộp 3.450.000 đồng, số tiền 50.000 đồng M sử dụng mua thuốc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn M đã bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc C số tiền 15 triệu đồng. Chị C không yêu cầu bồi thường thêm.

Bà Trần Thị T1 đã nhận lại 3.450.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT/VKS - HS ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn M để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 đến 14 tháng tù.
- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 01 giờ ngày 28/01/2020 tại ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Văn M đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn V, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Ngọc C gồm tiền mặt, lắc vàng, 03 điện thoại di động. Tổng trị giá tài sản 17.781.495 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 29/03/2020 tại ấp L, xã P, Nguyễn Văn M lén lút chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của bà Trần Thị T1.

[3]. Do vậy, hành vi của bị cáo M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm tiền, vàng và điện thoại. Bị cáo đã bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án cho bị cáo tại ngoại để điều tra, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, nhân thân xấu năm 2018 bị xét xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không coi là tiền án do bị cáo phạm tội chưa đủ

18 tuổi. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn M bị xét xử với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, nên áp dụng khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc không được cho hưởng án treo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- Bị cáo, BH;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến

